

**CÔNG TY LANGUAGE LINK
VIỆT NAM**

Số: 2603/QĐ-LLV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc trao thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong cuộc thi Olympic
Tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2024 - 2025**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY LANGUAGE LINK VIỆT NAM

Căn cứ Công văn số 19824/LLV ngày 19/8/2024 của Công ty Language Link Việt Nam về việc đề xuất tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3747/SGDDĐT-GDTH ngày 21/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phúc đáp Công văn số 19824/LLV ngày 19/8/2024 của Công ty Language Link Việt Nam về việc đề xuất tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 4011/SGDDĐT-GDTH ngày 07/11/2024 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh cấp Tiểu học thành phố Hà Nội năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận, giải thưởng và học bổng cho các thí sinh đạt giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba và khuyến khích; cấp giấy chứng nhận và quà cho các thí sinh đạt kết quả cao tại vòng Sơ khảo 333 thí sinh (*chưa đủ điểm vào vòng Chung khảo - danh sách kèm theo*)

Điều 2. Cấp giấy chứng nhận, giải thưởng cho 15 tập thể đạt thành tích cao trong cuộc thi (*danh sách kèm theo*)

Điều 3. Kinh phí khen thưởng cho các cá nhân và tập thể được trích từ ngân sách của Language Link Việt Nam.

Điều 4. Các phòng ban liên quan của Công ty Language Link Việt Nam có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Phòng Kế toán công ty Language Link VN;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
LANGUAGE LINK
VIỆT NAM
Gavan Iacono



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

LANGUAGE LINK VIỆT NAM

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG OLYMPIC TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Năm học 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH		TRƯỜNG	LỚP	QUẬN / HUYỆN	ĐIỂM				GIẢI THƯỞNG				
									Nghe /30	Đọc /30	Viết /10	Nói /20	Tổng /90	Giai thưởng	Tiền mặt	Học bổng	Học phí tương đương giá trị Học bổng (VND)
1	1203	Phạm Kiều	Trang	19	02	2014	TH Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	30	29	10	20	89	Đặc biệt	3,000,000	16 tháng học phí	62,400,000
2	0024	Nguyễn Đình Minh	An	18	09	2014	TH Việt - Úc Hà Nội	Nam Từ Liêm	30	29	10	18.5	87.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
3	0042	Phan Minh	An	09	02	2014	TH Vinschool Metropolis	Ba Đình	30	27	10	20	87	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
4	0212	Dương Quang	Bảo	25	11	2014	TH Vinschool The Harmony	Long Biên	30	30	8	19	87	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
5	0449	Phạm Gia	Hân	14	06	2014	TH I-sắc Niu-ton	Bắc Từ Liêm	30	28	10	18.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
6	0472	Tô Ngọc	Hiếu	21	02	2014	TH Mai Động	Hoàng Mai	30	30	10	16.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
7	0523	Nghiêm Gia	Huy	04	03	2014	TH Trung Tự	Đống Đa	30	29	10	17.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
8	0525	Nguyễn Đình	Huy	21	01	2014	TH Thực hành Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	30	28	10	18.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
9	0626	Đặng Thị Minh	Khuê	03	07	2014	TH Đồng Thái	Tây Hồ	30	29	9	18.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
10	0661	Nguyễn Đỗ Phúc	Lâm	28	03	2014	TH Đỗ Thị Sài Đồng	Long Biên	30	28	10	18.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
11	1102	Ashton May	Rosalyn	30	04	2014	TH Vinschool Metropolis	Ba Đình	30	30	8	18.5	86.5	Nhất	1,000,000	12 tháng học phí	46,800,000
12	0539	Vũ Đức	Huy	09	09	2014	TH I-sắc Niu-ton	Bắc Từ Liêm	30	30	8	18	86	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
13	1193	Lê Minh	Trang	17	04	2014	TH Thương Thanh	Long Biên	30	29	10	17	86	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
14	0281	Nguyễn Khánh	Chi	11	06	2014	TH Vạn Phúc	Ba Đình	30	29	10	16.5	85.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
15	0343	Nguyễn Ngọc	Diệp	15	04	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	Hoàng Mai	30	30	10	15.5	85.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
16	0692	Lê Hà	Linh	29	07	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	Hoàng Mai	30	28	8	19.5	85.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
17	0994	Vũ Hà	Phan	17	04	2014	TH I-sắc Niu-ton	Bắc Từ Liêm	30	28	10	17.5	85.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
18	0123	Nguyễn Lê Bảo	Anh	15	06	2014	TH&THCS Hà Nội - Thăng Long	Hà Đông	30	29	8	18	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
19	0272	Lê Ngọc	Chi	14	07	2014	TH Nam Thành Công	Đống Đa	30	28	10	17	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
20	0282	Nguyễn Khánh	Chi	10	01	2014	TH Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	30	29	6	20	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000

21	0391	Nguyễn Trung	Dũng	28	08	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	30	28	8	19	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
22	0511	Vũ Quang	Hùng	20	04	2014	TH Lômônôxốp	5A8	Nam Từ Liêm	30	26	10	19	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
23	0553	Hoàng Minh	Khang	26	01	2014	TH Bà Triệu	5A5	Hai Bà Trưng	30	29	10	16	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
24	0813	Nguyễn Lưu Thủy	Minh	08	02	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5B0	Thanh Xuân	30	30	10	15	85	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
25	0574	Đặng Dương	Khánh	10	01	2014	TH Bồ Đề	5A4	Long Biên	30	30	8	16.5	84.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
26	0810	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	16	02	2014	TH Lý Thái Tổ	5Q5	Cầu Giấy	30	28	8	18.5	84.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
27	0862	Đình Phương	Mỹ	28	01	2014	TH Lêسع Niu-ton	5Gnew	Bắc Từ Liêm	28	29	8	19.5	84.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
28	0181	Trần Minh Nhật	Anh	22	10	2014	TH Sao Ánh Dương	5M1	Tây Hồ	30	26	10	18	84	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
29	0514	Nguyễn Thu	Hương	17	10	2014	TH Lêسع Niu-ton	5Gnew	Bắc Từ Liêm	30	28	8	18	84	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
30	1054	Trần Hà	Phượng	17	12	2014	TH Kim Giang	5A9	Thanh Xuân	30	28	10	16	84	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
31	1208	Đỗ Minh	Trí	12	04	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A5	Thanh Xuân	30	30	6	18	84	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
32	0025	Nguyễn Hà Vy	An	14	01	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	30	30	8	15.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
33	0056	Nguyễn Thiên	Ấn	02	08	2014	TH Sài Đồng	5A5	Long Biên	30	30	6	17.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
34	0295	Phạm Nguyễn Diệp	Chi	06	12	2014	TH&THCS Hà Nội - Thăng Long	5M	Hà Đông	30	27	8	18.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
35	0475	Lê Minh	Hoàng	04	03	2014	TH Lê Quý Đôn	5A2	Nam Từ Liêm	28	30	6	19.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
36	0608	Đỗ Đức Việt	Khôi	24	05	2014	TH Lêسع Niu-ton	5G0	Bắc Từ Liêm	28	30	10	15.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
37	1066	Lữ Quốc	Quân	06	04	2014	TH&THCS May	5A0	Hoàng Mai	28	29	10	16.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
38	1079	Lê Minh	Quang	21	07	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	30	29	8	16.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
39	1104	Phạm Linh	San	13	02	2014	TH Vinschool The Harmony	5B01	Long Biên	26	29	10	18.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
40	1246	Nguyễn Minh	Tuệ	22	07	2014	TH Lêسع Niu-ton	5C3	Bắc Từ Liêm	28	30	8	17.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
41	1257	Nguyễn Hoàng	Việt	08	03	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	28	29	10	16.5	83.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
42	0126	Nguyễn Minh	Anh	23	05	2014	TH Nguyễn Quý Đức	5E	Nam Từ Liêm	30	29	10	14	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
43	0229	Phạm Ngọc	Bích	01	07	2014	TH&THCS Hà Nội - Thăng Long	5M	Hà Đông	30	29	8	16	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
44	0284	Nguyễn Mai	Chi	06	02	2014	TH Bé Văn Đàn	5A	Đống Đa	26	29	10	18	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
45	0642	Hồ Nguyễn Tuấn	Kiệt	14	05	2014	TH Tư Hiệp	5A2	Thanh Trì	26	29	8	20	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
46	0784	Đỗ Tuấn	Minh	29	01	2014	TH-THCS-THPT Everest	5E8	Bắc Từ Liêm	26	28	10	19	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
47	1233	Đình Tuấn	Tú	08	02	2014	TH Tô Hoàng	5A	Hai Bà Trưng	28	28	10	17	83	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
48	0629	Nguyễn Mai	Khue	08	09	2014	TH Hoàng Hoa Thám	5D	Ba Đình	28	30	8	16.5	82.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
49	0644	Hoàng Nguyễn Anh	Kiệt	17	06	2014	TH Vinschool Metropolis	5B1	Ba Đình	30	28	8	16.5	82.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
50	0968	Đình Hiền Thảo	Nhì	28	01	2014	TH Khởi Nguyên - Genesis School	5A2	Tây Hồ	30	26	8	18.5	82.5	Nhì	700,000	08 tháng học phí	31,200,000

51	0993	Trần Khang	Ninh	03	02	2014	Liên cấp THCS - TH tự thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	28	29	10	15.5	82.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
52	1119	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	28	04	2014	TH Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy	28	30	8	16.5	82.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
53	0074	Đoàn Quốc	Anh	21	05	2014	TH Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy	28	29	8	17	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
54	0096	Lê Hà Minh	Anh	08	04	2014	TH Hoàng Liệt	5A6	Hoàng Mai	28	29	8	17	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
55	0394	Phạm Đình	Dũng	19	02	2014	TH Quốc tế Alaska	5A3	Cầu Giấy	28	27	8	19	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
56	0649	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01	01	2014	TH Archimedes Academy	5E3	Cầu Giấy	28	30	8	16	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
57	0860	Vũ Trần Bảo	Minh	27	04	2014	TH Vinschool The Harmony	5B02	Long Biên	30	27	6	19	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
58	0936	Bùi Tháo	Nguyễn	14	10	2014	TH Khương Mai	5D	Thanh Xuân	28	26	10	18	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
59	1060	Vũ Tùng	Phượng	04	04	2014	TH Trung Văn	5A	Nam Từ Liêm	26	29	8	19	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
60	1071	Nguyễn Viết Minh	Quân	31	07	2014	TH Thăng Long	5G	Hoàn Kiếm	30	29	8	15	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
61	1110	Công	Tâm	07	09	2014	TH Phú Thượng	5A10	Tây Hồ	26	30	6	20	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
62	1156	Thái An	Thịnh	10	01	2014	TH&THCS Hà Nội - Thăng Long	5A4	Hà Đông	28	27	10	17	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
63	1217	Nguyễn Trọng Đức	Tri	21	12	2014	TH Vinschool Metropolis	5B3	Ba Đình	28	28	8	18	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
64	1252	Nguyễn Cao Hoàng	Uyên	10	12	2014	TH Lomônôxốp	5A5	Nam Từ Liêm	26	29	10	17	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
65	1296	Nguyễn Khánh	Vy	28	03	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5A23	Hai Bà Trưng	30	28	6	18	82	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
66	0157	Phạm Phương	Anh	31	01	2014	TH Kim Đồng	5A3	Ba Đình	26	29	8	18.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
67	0184	Trần Nguyễn	Anh	01	04	2014	TH Lý Thái Tổ	5Q2	Cầu Giấy	28	27	8	18.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
68	0291	Phạm Hương	Chi	19	04	2014	TH An Hòa	5E	Cầu Giấy	30	30	8	13.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
69	0623	Vũ Tùng	Khối	23	07	2014	TH I-sắc Niu-ton	5G0	Bắc Từ Liêm	30	27	8	16.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
70	0653	Vũ Thiên	Kim	29	01	2014	TH&THCS Maya	5B	Thạch Thất	30	24	10	17.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
71	1091	Trần Đức	Quang	09	01	2014	TH Thịnh Liệt	5A11	Hoàng Mai	28	30	6	17.5	81.5	Nhi	700,000	08 tháng học phí	31,200,000
72	0044	Phan Sơn	An	14	03	2014	TH Trung Văn	5B	Nam Từ Liêm	28	29	8	16	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
73	0066	Đào Quỳnh	Anh	23	11	2014	TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh	5E1	Đông Anh	28	26	10	17	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
74	0120	Nguyễn Hoàng Đình	Anh	19	08	2014	TH Thành Công B	5A2	Ba Đình	26	28	10	17	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
75	0420	Vũ Hương	Giang	18	03	2014	TH Nghĩa Tân	5E	Cầu Giấy	30	27	6	18	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
76	0453	Phi Tháo	Hân	20	02	2014	TH Thực nghiệm Victory	5G1	Hà Đông	30	26	6	19	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
77	0591	Phạm Xuân	Khánh	31	03	2014	TH Thái Thịnh	5E	Đống Đa	26	30	10	15	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
78	0696	Lê Tháo	Linh	14	09	2014	TH Đại Kim	5A5	Hoàng Mai	30	28	8	15	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
79	0864	Nguyễn Khánh	Mỹ	04	02	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	28	29	8	16	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
80	0953	Nguyễn Trần Bình	Nguyễn	21	10	2014	TH Sao Ánh Dương	5M1	Tây Hồ	28	30	8	15	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000

81	0958	Trịnh Xuân	Nguyễn	19	07	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5B0	Thanh Xuân	30	28	8	15	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
82	0980	Phạm Yến	Nhi	10	01	2014	TH Vinschool Metropolis	5B1	Ba Đình	30	29	10	12	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
83	1219	Trương Minh	Trí	27	06	2014	TH Dương Xá	5A7	Gia Lâm	26	28	10	17	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
84	1263	Lê	Vinh	04	01	2014	TH Đặng Trần Côn	5A1	Thanh Xuân	28	29	8	16	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
85	1297	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Vy	12	07	2014	TH Bạch Dương	5C1	Hoàng Mai	30	26	8	17	81	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
86	0072	Đỗ Tuệ	Anh	16	01	2014	TH Hoàng Liệt	5A6	Hoàng Mai	28	28	8	16.5	80.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
87	0152	Phạm Lê Bảo	Anh	17	03	2014	TH Dân lập Hán Thuyên	5A	Tây Hồ	28	28	10	14.5	80.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
88	0384	Ngô Trí	Dũng	30	06	2014	TH Vinschool Gardenia	5	Nam Từ Liêm	30	29	6	15.5	80.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
89	0483	Vũ Tấn	Hoàng	09	09	2014	TH Thanh Xuân Nam	5A2	Thanh Xuân	30	28	8	14.5	80.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
90	1075	Vũ Hoàng	Quân	11	01	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	28	28	8	16.5	80.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
91	0099	Lê Huyền	Anh	17	12	2014	TH Archimedes Academy	5A1	Cầu Giấy	28	28	8	16	80	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
92	0368	Nguyễn Minh	Đức	03	11	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	30	26	8	16	80	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
93	0450	Phạm Ngọc Bảo	Hân	28	05	2014	TH Vinschool The Harmony	5B03	Long Biên	28	27	6	19	80	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
94	0552	Hà Lê Bảo	Khang	23	12	2014	TH An Hưng	5A6	Hà Đông	30	26	10	14	80	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
95	1127	Nguyễn Đức	Thành	06	06	2014	TH Cổ Nhuế 2A	5A1	Bắc Từ Liêm	28	29	6	17	80	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
96	0180	Trần Minh	Anh	31	07	2014	TH Đô Thị Sài Đồng	5A5	Long Biên	28	25	10	16.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
97	0354	Vũ Nam	Doanh	18	08	2014	TH&THCS May	5A2	Hoàng Mai	30	28	6	15.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
98	0411	Lê Hương	Giang	13	01	2014	TH Hoàng Mai	5A1	Hoàng Mai	28	29	6	16.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
99	0557	Nguyễn Dương Bảo	Khang	10	03	2014	TH Wellspring	5A6	Long Biên	26	28	8	17.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
100	0594	Trần Hoàng Lam	Khê	04	11	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A0	Hoàng Mai	28	29	6	16.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
101	0611	Nguyễn Kim Đức	Khôi	08	12	2014	TH Nguyễn Tri Phương	5F	Ba Đình	28	27	8	16.5	79.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
102	0275	Lương Mai	Chi	10	06	2014	TH Phenikaa	5A2	Nam Từ Liêm	26	29	6	18	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
103	0298	Phan Quỳnh	Chi	19	10	2014	TH - THCS Newton 5	5G1	Thanh Oai	28	29	6	16	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
104	0403	Nguyễn Thái	Dương	28	06	2014	TH Đoàn Kết	5A2	Long Biên	28	25	10	16	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
105	0458	Nguyễn Thanh	Hằng	04	01	2014	TH Đoàn Thị Điểm - Hà Nội	5A10	Nam Từ Liêm	28	28	10	13	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
106	0568	Trần Hoàng	Khang	08	01	2014	TH Nam Trung Yên	5A3	Cầu Giấy	28	29	8	14	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
107	0590	Phạm Ngọc	Khánh	16	08	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	26	29	8	16	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
108	0775	Đinh Phúc	Minh	16	01	2014	TH Hoàng Diệu	5A5	Ba Đình	28	28	10	13	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
109	0782	Đỗ Nhật	Minh	08	03	2014	TH Hoàng Mai	5A1	Hoàng Mai	28	27	10	14	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
110	0844	Trần Lê	Minh	24	10	2014	TH Đặng Trần Côn	5A6	Thanh Xuân	27	26	10	16	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000

111	0962	Trình Vũ Trí	Nhân	13	12	2014	TH Thăng Long	5A	Hoàn Kiếm	30	29	6	14	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
112	1143	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	05	08	2014	TH Ninh Hiệp	5A1	Gia Lâm	30	27	4	18	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
113	1218	Trương Đức	Trí	30	08	2014	TH Lê Ngọc Hân	5A7	Hai Bà Trưng	28	25	10	16	79	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
114	0346	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	07	11	2014	TH Phúc Hòa	5A2	Phúc Thọ	28	29	8	13.5	78.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
115	0527	Nguyễn Gia	Huy	01	06	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A4	Thanh Xuân	28	30	6	14.5	78.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
116	1090	Tạ Minh	Quang	14	05	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A0	Hoàng Mai	26	27	10	15.5	78.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
117	0064	Chu Nguyễn Đan	Anh	13	11	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	30	26	6	16	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
118	0204	Hoàng Xuân	Bách	09	04	2014	TH Thành Công B	5A4	Ba Đình	28	29	6	15	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
119	0597	Lê Đăng	Khoa	14	10	2014	TH Ban Mai	5T	Hà Đông	28	27	8	15	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
120	0670	Đỗ An	Lê	12	11	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5B01	Hai Bà Trưng	26	27	8	17	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
121	0687	Đoàn Linh	Linh	05	01	2014	TH Sen Phương	5C	Phúc Thọ	28	26	10	14	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
122	0768	Bùi Thọ	Minh	21	02	2014	TH Sát Đồng	5A5	Long Biên	30	29	4	15	78	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
123	0051	Trần Hồng Hoàng	An	09	10	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	28	28	8	13.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
124	0364	Hà Huy	Đức	12	09	2014	TH&THCS May	5B1	Hoàng Mai	28	29	6	14.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
125	0438	Trần Danh	Hải	06	07	2014	TH Sao Ánh Dương	5M1	Tây Hồ	30	27	4	16.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
126	1019	Thiều Nam	Phong	28	03	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A0	Hoàng Mai	22	30	10	15.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
127	1175	Ngô Hồng Thủy	Tiên	16	01	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội	5A2	Thanh Xuân	26	28	4	19.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
128	1184	Trần Bảo	Trâm	27	11	2014	TH Tư thục Alfred Nobel	5C2	Đống Đa	28	27	6	16.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
129	1295	Đặng Hạ	Vy	29	09	2014	TH Lê Ngọc Hân	5A5	Hai Bà Trưng	28	28	8	13.5	77.5	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
130	0168	Tạ Bảo Ngân	Anh	01	10	2014	TH Times School	5T1	Hai Bà Trưng	28	30	4	15	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
131	0785	Dư Hoàng	Minh	23	04	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	26	30	6	15	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
132	0957	Trần Mai Thảo	Nguyễn	15	04	2014	TH Đoàn Thị Điểm - Hà Nội	5A5	Nam Từ Liêm	28	26	6	17	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
133	1005	Mai Văn Minh	Phong	10	02	2014	TH-THCS Tây Hà Nội	5S1	Bắc Từ Liêm	30	27	8	12	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
134	1028	Lê Xuân	Phúc	16	03	2014	TH Mai Dịch	5A6	Cầu Giấy	26	28	8	15	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
135	1117	Trần Ngọc Quốc	Thái	18	01	2014	TH Vinschool Metropolis	5B1	Ba Đình	30	23	8	16	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
136	1239	Tạ Cẩm	Tú	02	03	2014	TH Khương Mai	5B	Thanh Xuân	26	29	8	14	77	Ba	500,000	04 tháng học phí	15,600,000
137	0014	Lê Hoài	An	28	01	2014	TH Hoàng Mai	5A4	Hoàng Mai	30	27	8	11.5	76.5	KK	300,000		5,000,000
138	0645	Lê Tấn	Kiệt	12	06	2014	TH Kim Liên	5D	Đống Đa	30	25	2	19.5	76.5	KK	300,000		5,000,000
139	1129	Nguyễn Minh	Thành	02	07	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5B03	Hai Bà Trưng	28	29	6	13.5	76.5	KK	300,000		5,000,000
140	1171	Trần Minh	Thư	05	03	2014	TH Phan Đình Giót	5A6	Thanh Xuân	28	27	6	15.5	76.5	KK	300,000		5,000,000

141	0251	Nguyễn Minh	Châu	23	09	2014	TH Archimedes Academy	5E3	Cầu Giấy	30	26	6	14	76	KK	300,000	5,000,000
142	0380	Hà Mạnh	Dũng	31	07	2014	TH Hoàng Liệt	5A6	Hoàng Mai	28	29	6	13	76	KK	300,000	5,000,000
143	0382	Lê Đức	Dũng	12	06	2014	TH Khương Thượng	5A	Đống Đa	28	27	6	15	76	KK	300,000	5,000,000
144	0819	Nguyễn Quang	Minh	11	8	2014	TH, THCS & THPT Archimedes Đống Anh	5A1	Đống Anh	26	26	8	16	76	KK	300,000	5,000,000
145	1274	Nguyễn Thành	Vinh	28	04	2014	TH Trung Yên	5H	Cầu Giấy	28	28	8	12	76	KK	300,000	5,000,000
146	0150	Phạm Khôi	Anh	10	11	2014	TH Nguyễn Du	5A	Nam Từ Liêm	30	27	4	14.5	75.5	KK	300,000	5,000,000
147	0429	Nguyễn Minh	Hà	07	04	2014	Liên cấp THCS - TH Vietschool Pandora	5V1M	Thanh Xuân	28	27	4	16.5	75.5	KK	300,000	5,000,000
148	0431	Nguyễn Ngân	Hà	10	04	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	26	28	6	15.5	75.5	KK	300,000	5,000,000
149	1052	Thân Huyền	Phuong	25	01	2014	TH Nguyễn Siêu	5C14	Cầu Giấy	26	26	8	15.5	75.5	KK	300,000	5,000,000
150	0131	Nguyễn Quang	Anh	18	07	2014	TH Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy	26	26	8	15	75	KK	300,000	5,000,000
151	0236	Phan Gia	Binh	27	10	2014	TH Trung Tự	5B	Đống Đa	28	28	2	17	75	KK	300,000	5,000,000
152	0461	Phạm Thị Thu	Hiền	22	01	2014	TH Lê Quý Đôn	5A2	Nam Từ Liêm	26	28	8	13	75	KK	300,000	5,000,000
153	0833	Phạm Nhật	Minh	27	08	2014	TH Nghĩa Đô	5A2	Cầu Giấy	28	25	6	16	75	KK	300,000	5,000,000
154	1040	Nguyễn Bảo	Phuong	08	10	2014	TH Nguyễn Khả Trạc	5C	Cầu Giấy	28	26	6	15	75	KK	300,000	5,000,000
155	0301	Tăng Diệp	Chi	06	04	2014	TH Ngọc Thụy	5A2	Long Biên	26	26	6	16.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
156	0912	Lê Minh	Ngoc	28	05	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5B08	Hai Bà Trưng	30	23	2	19.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
157	0970	Nguyễn Hoàng	Nhi	17	04	2014	TH Trung Yên	5E	Cầu Giấy	26	29	4	15.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
158	1131	Vũ Chí	Thành	10	04	2014	TH Gia Thượng	5A2	Long Biên	28	24	8	14.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
159	1150	Hoàng	Thị	29	01	2014	TH Ngô Thi Nhậm	5A5	Hai Bà Trưng	26	26	8	14.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
160	1258	Nguyễn Hoàng	Việt	01	02	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	24	29	10	11.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
161	1278	Vũ Gia	Vinh	21	03	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	28	29	4	13.5	74.5	KK	300,000	5,000,000
162	0194	Võ Thị Vân	Anh	25	06	2014	TH Thanh Xuân Trung	5A4	Thanh Xuân	26	26	6	15.5	73.5	KK	300,000	5,000,000
163	0448	Nguyễn Thị Thảo	Hân	04	11	2014	TH Đống Mai II	5A1	Hà Đông	24	27	6	16	73	KK	300,000	5,000,000
164	0452	Phan Tuệ	Hân	15	05	2014	TH Yên Hòa	5A7	Cầu Giấy	28	29	4	12	73	KK	300,000	5,000,000
165	0006	Đỗ Hoài	An	05	03	2014	TH Ngọc Khánh	5A4	Ba Đình	26	28	4	14.5	72.5	KK	300,000	5,000,000
166	0082	Hoàng Châu	Anh	29	12	2014	TH Đống Đa	5A4	Đống Đa	24	27	4	17.5	72.5	KK	300,000	5,000,000
167	0563	Phạm Gia	Khang	09	09	2014	TH Thanh Xuân Trung	5A5	Thanh Xuân	24	26	6	16.5	72.5	KK	300,000	5,000,000
168	0041	Phạm Nhật Bằng	An	07	01	2014	TH Đa Trí Tuệ	5S2	Cầu Giấy	28	26	4	14	72	KK	300,000	5,000,000
169	0422	Dương Ngân	Hà	01	08	2014	TH Vinschool Green bay	5B1	Nam Từ Liêm	24	28	8	12	72	KK	300,000	5,000,000
170	0433	Phạm Minh	Hà	26	11	2014	TH Lê Lợi	5A8	Hà Đông	28	26	6	12	72	KK	300,000	5,000,000

171	0869	Trần Hà	Mỹ	03	08	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	26	28	8	10	72	KK	300,000	5,000,000
172	1082	Nguyễn Duy	Quang	14	06	2014	TH Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm	28	25	6	13	72	KK	300,000	5,000,000
173	0106	Nghiêm Văn	Anh	28	03	2014	TH Lý Thái Tổ	5Q1	Cầu Giấy	26	24	4	17.5	71.5	KK	300,000	5,000,000
174	1200	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	19	09	2014	TH Pascal	5A2	Bắc Từ Liêm	28	25	6	12.5	71.5	KK	300,000	5,000,000
175	0321	Đoàn Thiện	Đặng	11	09	2014	TH Ngô Thi Nhậm	5A8	Hai Bà Trưng	28	27	4	12	71	KK	300,000	5,000,000
176	0699	Ngô Trần Tú	Linh	06	09	2014	TH Lương Yên	5A3	Hai Bà Trưng	24	27	6	14	71	KK	300,000	5,000,000
177	0713	Nguyễn Khánh	Linh	07	07	2014	TH&THCS May	5A0	Hoàng Mai	28	27	4	12	71	KK	300,000	5,000,000
178	0111	Nguyễn Đoàn Trúc	Anh	13	03	2014	TH Ngọc Lâm	5A5	Long Biên	22	27	8	13.5	70.5	KK	300,000	5,000,000
179	1065	Lê Anh	Quân	10	01	2014	TH&THCS Mỹ Đức	5A4	Mỹ Đức	24	28	6	12.5	70.5	KK	300,000	5,000,000
180	0219	Nguyễn Gia	Bảo	30	06	2014	TH Marie Curie	5I	Nam Từ Liêm	24	28	6	12	70	KK	300,000	5,000,000
181	1250	Nguyễn Đình	Tùng	27	02	2014	TH Đỗ Thị Sài Đồng	5A3	Long Biên	26	28	6	10	70	KK	300,000	5,000,000
182	0155	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	05	08	2014	TH Nghĩa Tân	5A	Cầu Giấy	24	23	6	16.5	69.5	KK	300,000	5,000,000
183	0482	Trần Huy	Hoàng	29	04	2014	TH Đền Lừ	5A3	Hoàng Mai	24	26	6	13.5	69.5	KK	300,000	5,000,000
184	1177	Vũ Trí	Tôn	20	04	2014	TH Gia Thụy	5A2	Long Biên	24	26	4	15.5	69.5	KK	300,000	5,000,000
185	1275	Nguyễn Tiến	Vinh	05	11	2014	TH Ngọc Thụy	5A2	Long Biên	20	28	6	15.5	69.5	KK	300,000	5,000,000
186	0088	Hoàng Ngọc Mỹ	Anh	20	10	2014	TH Đỗ Thị Việt Hưng	5A1	Long Biên	26	22	6	15	69	KK	300,000	5,000,000
187	0617	Nguyễn Tường Tuấn	Khôi	08	02	2014	Liên cấp THCS - TH tư thục Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	24	28	6	10	68	KK	300,000	5,000,000
188	0191	Trịnh Châu	Anh	02	02	2014	TH Thực nghiệm Victory	5A2	Hà Đông	20	27	6	14.5	67.5	KK	300,000	5,000,000
189	0982	Trịnh Yên	Nhi	18	02	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	18	27	8	14.5	67.5	KK	300,000	5,000,000
190	0545	Ngô Tuấn	Khải	13	02	2014	TH Văn Chương	5A5	Đống Đa	26	26	4	10.5	66.5	KK	300,000	5,000,000
191	0706	Nguyễn Gia	Linh	26	08	2014	TH Trung Thành	5A3	Gia Lâm	20	29	4	13	66	KK	300,000	5,000,000
192	1074	Vũ Hoàng	Quân	16	04	2014	TH Quảng An	5B	Tây Hồ	24	25	4	13	66	KK	300,000	5,000,000
193	0882	Phạm Hoàng	Nam	25	07	2014	TH Việt Hưng	5A2	Long Biên	24	24	4	13	65	KK	300,000	5,000,000
194	0734	Vũ Gia	Linh	17	04	2014	TH Quan Hoa	5B	Cầu Giấy	20	25	8	11.5	64.5	KK	300,000	5,000,000
195	0747	Nguyễn Hoàng	Long	18	12	2014	TH Lý Thường Kiệt	5A3	Long Biên	26	25	2	11.5	64.5	KK	300,000	5,000,000
196	1236	Nguyễn Quốc	Trung	29	10	2014	TH Công nghệ giáo dục HN	5A1	Hai Bà Trưng	18	23	6	17.5	64.5	KK	300,000	5,000,000
197	0172	Trần Diệu	Anh	21	08	2014	TH Hương Đình	5A4	Sóc Sơn	20	24	6	14	64	KK	300,000	5,000,000
198	0556	Lê Bá Anh	Khang	14	03	2014	TH Mễ Trì	5B	Nam Từ Liêm	22	26	2	14	64	KK	300,000	5,000,000
199	0907	Đình Nguyễn Bảo	Ngọc	30	07	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	20	25	6	13	64	KK	300,000	5,000,000
200	0036	Nguyễn Trần Ngân	An	04	10	2014	TH Kim Đồng	5A3	Ba Đình	22	26	0	14.5	62.5	KK	300,000	5,000,000

201	0271	Hoàng Linh	Chi	20	12	2014	TH Dịch Vọng B	5A9	Cầu Giấy	18	23	6	14	61	KK	300,000	5,000,000
202	0026	Nguyễn Hải	An	21	04	2014	TH Dịch Vọng A	5G	Cầu Giấy	22	22	4	12.5	60.5	KK	300,000	5,000,000
203	1059	Vũ Bình	Phượng	17	04	2014	TH Trung Hoà	5C	Cầu Giấy	18	20	2	14	54	KK	300,000	5,000,000

TỔNG	GIẢI THƯỞNG	
	SL	551
Giải Đặc biệt	1	1. Điểm cao nhất (89) trong 203 thí sinh dự thi. 2. Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Tiền mặt: 3,000,000 VND/ thí sinh. - Học bổng trị giá 62,400,000 VND/ thí sinh (16 tháng học phí tại các trung tâm của Language Link VN).
Giải Nhất	10	1. Phổ điểm từ 86.5 - 87.5 2. Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Tiền mặt: 1,000,000 VND/ thí sinh. - Học bổng trị giá 46,800,000 VND/ thí sinh (12 tháng học phí tại các trung tâm của Language Link VN).
Giải Nhì	60	1. Phổ điểm từ 81.5 - 86 2. Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Tiền mặt: 700,000 VND/ thí sinh. - Học bổng trị giá 31,200,000 VND/ thí sinh (08 tháng học phí tại các trung tâm của Language Link VN).
Giải Ba	65	1. Phổ điểm từ 77 - 81 2. Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Tiền mặt: 500,000 VND/ thí sinh. - Học bổng trị giá 15,600,000 VND/ thí sinh (04 tháng học phí tại các trung tâm của Language Link VN).
Giải KK	67	1. Phổ điểm từ 54 - 76.5 2. Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Tiền mặt: 300,000 VND/ thí sinh. - Học bổng trị giá 5,000,000 VND/ thí sinh.
Cá nhân đạt thành tích cao ở Vòng Sơ khảo	333	Giải thưởng gồm: - Giấy chứng nhận - Phần quà.
Giải tập thể có thành tích cao	15	Giải thưởng gồm: - Tiền mặt: 2,000,000 VND/ Quận/Huyện/Thị xã/Trường trực thuộc Sở. - Giấy chứng nhận





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

LANGUAGE LINK VIỆT NAM

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT THÀNH TÍCH TỐT Ở VÒNG SƠ KHẢO
CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Năm học 2024 - 2025**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH		TRƯỜNG	LỚP	QUẬN/HUYỆN/ THỊ XÃ	ĐIỂM
1	0745	Nguyễn Hoàng	Long	27	2	2014	TH Thành Công B	Ba Đình	66
2	1108	Trương Hùng	Son	22	2	2014	TH Vinschool Metropolis	Ba Đình	65
3	0078	Dương Ngọc	Anh	4	4	2014	TH Phan Chu Trinh	Ba Đình	64
4	1223	Hoàng Đức	Trung	21	5	2014	TH Đại Yên	Ba Đình	64
5	0156	Phạm Nhật	Anh	16	7	2014	TH Thành Công A	Ba Đình	62
6	0178	Trần Minh	Anh	12	5	2014	TH Vinschool Metropolis	Ba Đình	62
7	0485	Lê Sỹ	Hùng	14	4	2014	TH Ngọc Khánh	Ba Đình	62
8	0499	Nguyễn Gia	Hùng	16	3	2014	TH Hoàng Diệu	Ba Đình	61
9	0662	Nguyễn Đức	Lâm	13	2	2014	TH Thực Nghiệm KHGD	Ba Đình	61
10	0780	Đỗ Đức	Minh	17	2	2014	TH Ngọc Khánh	Ba Đình	61
11	0866	Nguyễn Trà	My	5	8	2014	TH Thành Công A	Ba Đình	61
12	0883	Phan Minh	Nam	28	8	2014	TH Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	61
13	1124	Nghiêm Minh	Thành	10	4	2014	TH Ngọc Khánh	Ba Đình	61
14	0015	Lê Minh	An	13	7	2014	TH Vạn Thắng	Ba Vì	55
15	0435	Phùng Kim Bảo	Hà	25	3	2014	TH Tây Đằng B	Ba Vì	51
16	0845	Trần Lê Nhật	Minh	29	8	2014	TH Cẩm Lĩnh	Ba Vì	47
17	0401	Lê Vũ Thủy	Dương	24	8	2014	TH Trung tâm nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì	Ba Vì	45
18	0377	Chu Minh	Dũng	12	10	2014	TH Thái Hòa	Ba Vì	43
19	0702	Nguyễn Diệu	Linh	20	10	2014	TH Đồng Thái	Ba Vì	43
20	1247	Lê Mạnh	Tùng	16	1	2014	TH Đông Quang	Ba Vì	35

21	0423	Dương Thu	Hà	3	6	2014	TH Phú Châu	5E	Ba Vì	30
22	1087	Phùng Thanh	Quang	5	4	2014	TH Phú Sơn	5A1	Ba Vì	29
23	0227	Trần Thái	Bảo	11	9	2014	TH Phú Sơn	5A1	Ba Vì	28
24	0234	Nguyễn Bá An	Bình	29	6	2014	TH Tây Đằng B	5A6	Ba Vì	28
25	1148	Vũ Thị Thanh	Thảo	8	4	2014	TH Cẩm Lĩnh	5D	Ba Vì	28
26	1265	Lê Quang	Vinh	6	5	2014	TH Đông Ngạc	5A2	Bắc Từ Liêm	66
27	0524	Ngô Đức	Huy	25	2	2014	TH Newton Goldmark	5C2	Bắc Từ Liêm	65
28	0350	Phan Ngọc	Diệp	3	12	2014	TH Đông Ngạc A	5A5	Bắc Từ Liêm	64
29	1207	Đinh Mạnh Đức	Trí	5	4	2014	TH Pascal	5C	Bắc Từ Liêm	64
30	1020	Trần Nam	Phong	21	11	2014	TH Newton Goldmark	5C2	Bắc Từ Liêm	63
31	1062	Dương Minh	Quân	26	8	2014	TH Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm	63
32	1285	Nguyễn Khắc Anh	Vũ	28	4	2014	TH Cổ Nhuế 2A	5A3	Bắc Từ Liêm	63
33	0080	Hồ Đắc Kiên	Anh	19	5	2014	TH-THCS-THPT Everest	5E8	Bắc Từ Liêm	62
34	0927	Trần Khánh	Ngọc	16	3	2014	TH Pascal	5C	Bắc Từ Liêm	62
35	1264	Lê Bảo	Vinh	22	3	2014	TH Xuân Đình	5A11	Bắc Từ Liêm	61
36	0506	Phùng Gia	Hung	19	6	2014	TH Nguyễn Bình Khiêm- Cầu Giấy	5A1	Cầu Giấy	66
37	1120	Phùng Khải	Thanh	23	1	2014	TH Nghĩa Tân	5C	Cầu Giấy	66
38	0085	Hoàng Hương	Anh	4	12	2014	TH&THCS HWS	5C1	Cầu Giấy	65
39	0886	Trần Từ An	Nam	13	11	2014	TH Jean Piaget	5A3	Cầu Giấy	65
40	0946	Nguyễn Lê Hữu	Nguyễn	4	8	2014	TH Dịch Vọng B	5A6	Cầu Giấy	65
41	1085	Nguyễn Tấn	Quang	3	2	2014	TH&THCS FPT Cầu Giấy	5A1	Cầu Giấy	65
42	0880	Nguyễn Phạm Sơn	Nam	31	1	2014	TH Dịch Vọng B	5A8	Cầu Giấy	63
43	1055	Trần Nguyễn Hà	Phuong	9	9	2014	TH Nam Trung Yên	5A1	Cầu Giấy	63
44	0628	Nguyễn Bảo	Khuê	17	2	2014	TH Nghĩa Tân	5I	Cầu Giấy	62
45	0496	Lã Đức	Hung	13	6	2014	TH Nghĩa Tân	5H	Cầu Giấy	61
46	1081	Nguyễn Đăng	Quang	24	3	2014	TH Dịch Vọng B	5A7	Cầu Giấy	61
47	1195	Nguyễn Huyền	Trang	20	3	2014	TH Thị trấn Chúc Sơn B	5D	Chương Mỹ	62
48	0758	Vũ Hà	Mai	16	11	2014	TH Bê Tông	5E	Chương Mỹ	56
49	0884	Phan Ngọc Bảo	Nam	7	8	2014	TH Đông Phương Yên	5B	Chương Mỹ	55
50	0778	Đỗ Bình	Minh	30	5	2014	TH Thị trấn Chúc Sơn A	5D	Chương Mỹ	54
51	1095	Đỗ Thục	Quyên	20	9	2014	TH Thị trấn Chúc Sơn A	5E	Chương Mỹ	51
52	0841	Trần Đông Nhật	Minh	18	3	2014	TH Bê Tông	5G	Chương Mỹ	49
53	0188	Trần Tuấn	Anh	18	8	2014	TH Thị trấn Xuân Mai A	5B	Chương Mỹ	48

54	0897	Bùi Hữu	Nghĩa	16	1	2014	TH Ngọc Hòa	5A1	Chương Mỹ	48
55	0705	Nguyễn Đức	Linh	13	5	2014	TH Bê Tông	5A	Chương Mỹ	46
56	1201	Nguyễn Thu	Trang	28	1	2014	TH Phụng Châu	5C	Chương Mỹ	45
57	0725	Nguyễn Thế Phương	Linh	29	4	2014	TH Tân Lập A	5A5	Đan Phượng	63
58	0551	Hà Anh	Khang	6	2	2014	TH Tân Lập A	5A2	Đan Phượng	58
59	0624	Bùi Minh	Khuê	24	3	2014	TH Đan Phượng	5A	Đan Phượng	58
60	0575	Đỗ Ngân	Khánh	30	8	2014	TH Hồng Hà	5A	Đan Phượng	55
61	0239	Bùi Ngọc Bảo	Châu	10	12	2014	TH Tân Lập A	5A5	Đan Phượng	54
62	0890	Lê Kim	Ngân	25	3	2014	TH Thị trấn Phùng	5A1	Đan Phượng	54
63	1282	Lê Nguyên	Vũ	26	1	2014	TH Tân Lập B	5D	Đan Phượng	53
64	0375	Nguyễn Thùy	Dung	12	9	2014	TH Tân Lập B	5E	Đan Phượng	51
65	0828	Phạm Bình	Minh	28	3	2014	TH Tân Lập B	5C	Đan Phượng	51
66	1238	Nguyễn Tuấn	Tú	7	3	2014	TH Tân Hội A	5A2	Đan Phượng	51
67	0604	Trần Duy	Khoa	8	9	2014	TH Cổ Loa	5A6	Đông Anh	66
68	1161	Đỗ Anh	Thư	8	3	2014	TH Vũ Công Tề	5A	Đông Anh	66
69	1267	Luyện Quang	Vinh	10	10	2014	TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh	5E1	Đông Anh	66
70	0951	Nguyễn Thảo	Nguyên	2	3	2014	TH Lê Hữu Tựu	5A1	Đông Anh	65
71	1006	Ngô Thanh	Phong	17	11	2014	TH Vĩnh Ngọc	5A4	Đông Anh	65
72	0412	Lê Linh	Giang	4	4	2014	TH Thăng Long	5A	Đông Anh	63
73	0986	Đào Ngọc An	Nhiên	8	4	2014	TH, THCS Kinh Đô	5A1	Đông Anh	62
74	1093	Đỗ Anh Thục	Quyên	11	2	2014	TH Tiên Dương	5A1	Đông Anh	60
75	0407	Ngô Hoàng	Duy	22	6	2014	TH Nam Hồng	5E	Đông Anh	57
76	0633	Đào Xuân Chí	Kiên	31	3	2014	TH Dục Tú	5A3	Đông Anh	56
77	0976	Nguyễn Tuệ	Nhi	19	11	2014	TH Văn Nội	5H	Đông Anh	56
78	1154	Trần Đình	Thiên	28	2	2014	TH Vũ Công Tề	5A	Đông Anh	56
79	0197	Vương Hoàng Tường	Anh	24	4	2014	TH Phương Mai	5D	Đống Đa	66
80	1048	Nguyễn Tuệ	Phương	26	1	2014	TH Trung Tự	5C	Đống Đa	66
81	1135	Đỗ Thanh	Thảo	27	7	2014	TH Kim Liên	5G	Đống Đa	66
82	1271	Nguyễn Ngọc Thành	Vinh	13	4	2014	TH Cát Linh	5I	Đống Đa	65
83	0286	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	26	2	2014	TH Đống Đa	5A5	Đống Đa	62
84	0334	Hoàng Quốc	Đạt	27	3	2014	TH Nam Thành Công	5N	Đống Đa	61
85	0748	Đỗ Huy	Long	2	9	2014	TH Thái Thịnh	5B	Đống Đa	61
86	0185	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	3	7	2014	TH Nam Thành Công	5N	Đống Đa	60

87	1112	Lê Thanh	Tâm	3	10	2014	TH Thịnh Quang	5A1	Đồng Đa	60
88	1147	Vũ Nguyễn Hạ	Thảo	19	2	2014	TH Đồng Đa	5A4	Đồng Đa	60
89	0256	Phùng Nhật Tuệ	Châu	12	3	2014	TH Đa Tốn	5A5	Gia Lâm	66
90	0501	Nguyễn Phú	Hưng	13	6	2014	TH Vinschool Ocean Park	5A5	Gia Lâm	66
91	0003	Đàm Châu	An	5	10	2014	TH Đa Tốn	5A5	Gia Lâm	64
92	0201	Nguyễn Minh	Anh	9	5	2014	TH Nông Nghiệp	5A1	Gia Lâm	64
93	0991	Trần Diệp	Như	16	9	2014	TH Phú Thị	5D	Gia Lâm	64
94	0220	Nguyễn Gia	Bảo	18	9	2014	TH Cao Bá Quát	5A3	Gia Lâm	59
95	0798	Lỗ Hoàng Nhật	Minh	1	8	2014	TH TT Yên Viên	5A6	Gia Lâm	59
96	0636	Nguyễn Hữu Bảo	Kiên	10	11	2014	TH Vinschool Ocean Park	5A1	Gia Lâm	55
97	0646	Lương Anh	Kiệt	18	2	2014	TH Cao Bá Quát	5A4	Gia Lâm	55
98	0338	Vũ Thành	Đạt	11	10	2014	TH Cao Bá Quát	5A1	Gia Lâm	53
99	0159	Phạm Quỳnh	Anh	6	3	2014	TH Mậu Lương	5A4	Hà Đông	66
100	0200	Trần Ngọc	Ánh	27	10	2014	TH Trần Quốc Toàn	5A7	Hà Đông	66
101	0339	Đoàn Ngọc	Diệp	10	7	2014	TH Thực nghiệm Victory	5G2	Hà Đông	66
102	0389	Nguyễn Minh	Dũng	15	10	2014	TH Lê Lợi	5A8	Hà Đông	66
103	0549	Bùi Minh	Khang	1	2	2014	TH Lê Quý Đôn	5A6	Hà Đông	66
104	0596	Lê Anh	Khoa	3	11	2014	TH&THCS Hà Nội-Thăng Long	5C2	Hà Đông	66
105	0935	Bùi Bảo	Nguyễn	2	4	2014	TH An Hưng	5A7	Hà Đông	66
106	0397	Phạm Tuấn	Dũng	7	11	2014	TH Đoàn Kết	5A2	Hà Đông	65
107	0569	Trần Minh	Khang	19	2	2014	TH Nguyễn Du	5A2	Hà Đông	65
108	0743	Nguyễn Bá	Long	7	8	2014	TH&THCS Hà Nội - Thăng Long	5A6	Hà Đông	65
109	1033	Trần Huy	Phúc	12	10	2014	TH Ban Mai	5T	Hà Đông	65
110	0790	Hoàng Xuân Nhật	Minh	9	11	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5B06	Hai Bà Trưng	66
111	0850	Trương Bảo	Minh	17	9	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5A07	Hai Bà Trưng	66
112	0948	Nguyễn Nhật	Nguyễn	22	10	2014	TH Trung Trắc	5A4	Hai Bà Trưng	66
113	1032	Nguyễn Xuân	Phúc	15	9	2014	TH Vĩnh Tuy	5A6	Hai Bà Trưng	66
114	0179	Trần Minh	Anh	17	12	2014	TH Tây Sơn	5A6	Hai Bà Trưng	65
115	1004	Lưu Nguyễn	Phong	5	1	2014	TH Tây Sơn	5A3	Hai Bà Trưng	65
116	1176	Phạm Doãn Minh	Tiến	13	2	2014	TH Trung Trắc	5A4	Hai Bà Trưng	65
117	0347	Phạm Ngọc	Diệp	5	5	2014	TH Lê Ngọc Hân	5A4	Hai Bà Trưng	64
118	0791	Lê Bảo	Minh	20	1	2014	TH Đồng Tâm	5C	Hai Bà Trưng	64
119	0087	Hoàng Minh	Anh	15	4	2014	TH, THCS và THPT Vinschool	5B07	Hai Bà Trưng	63

120	0742	Nghiêm Khánh	Long	2	12	2014	TH Tây Sơn	5A6	Hai Bà Trưng	63
121	0779	Đỗ Bình	Minh	30	5	2014	TH Tây Sơn	5A5	Hai Bà Trưng	63
122	1151	Lương Uyên	Thi	25	9	2014	TH Lê Văn Tám	5A5	Hai Bà Trưng	63
123	0530	Nguyễn Gia	Huy	22	3	2014	TH Alpha	5A2	Hoài Đức	64
124	0328	Nguyễn Xuân Hải	Đăng	30	6	2014	TH Alpha	5A3	Hoài Đức	62
125	0032	Nguyễn Mỹ	An	19	7	2014	TH Kim Chung B	5A1	Hoài Đức	60
126	0491	Đăng Nguyễn Gia	Hung	9	4	2014	TH&THCS Newton	5A4	Hoài Đức	60
127	0974	Nguyễn Thảo	Nhi	13	6	2014	TH An Khánh A	5A3	Hoài Đức	60
128	0269	Đoàn Quế	Chi	3	4	2014	TH&THCS Edison An Khánh	5B1	Hoài Đức	57
129	0691	Lê Đan	Linh	4	7	2014	TH&THCS Vinschool Thăng Long	5A1	Hoài Đức	57
130	0203	Đào Thái Sơn	Bá	4	6	2014	TH Di Trạch	5B	Hoài Đức	56
131	0333	Đăng Tiến	Đạt	26	7	2014	TH Alpha	5A1	Hoài Đức	55
132	0415	Nguyễn Hương	Giang	16	8	2014	TH Tiên Yên	5A	Hoài Đức	55
133	0573	Bùi Huy	Khánh	28	4	2014	TH&THCS Vinschool Thăng Long	5A3	Hoài Đức	55
134	0607	Đăng Ngọc	Khôi	25	5	2014	TH Alpha	5A2	Hoài Đức	55
135	0358	Bùi Duy	Đức	25	10	2014	TH Thăng Long	5E	Hoàn Kiếm	62
136	1283	Lương Gia	Vũ	4	12	2014	TH Quang Trung	5G	Hoàn Kiếm	62
137	0207	Trần Hữu	Bách	15	5	2014	TH Quang Trung	5G	Hoàn Kiếm	61
138	0572	Nguyễn Vy	Khanh	28	1	2014	TH Quang Trung	5E	Hoàn Kiếm	60
139	0652	Trần Minh	Kiệt	2	3	2014	TH Trảng An	5B	Hoàn Kiếm	60
140	1084	Nguyễn Minh Tuấn	Quang	17	11	2014	TH Thăng Long	5E	Hoàn Kiếm	60
141	0171	Trần Diệp	Anh	18	6	2014	TH Trần Quốc Toản	5C	Hoàn Kiếm	59
142	0751	Đỗ Chí	Luân	16	11	2014	TH Trảng An	5D	Hoàn Kiếm	59
143	0960	Đăng Khánh	Nguyễn	15	9	2014	TH Trảng An	5D	Hoàn Kiếm	59
144	0361	Đỗ Hoàng	Đức	27	9	2014	TH Thăng Long	5A	Hoàn Kiếm	58
145	0326	Nguyễn Hữu Hải	Đăng	11	2	2014	TH Chu Văn An	5A8	Hoàng Mai	66
146	0838	Phan Thành	Minh	25	1	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A0	Hoàng Mai	66
147	0889	Lâm Ngọc	Ngân	10	4	2014	TH Bạch Dương	5A2	Hoàng Mai	66
148	0950	Nguyễn Thảo	Nguyễn	14	2	2014	TH Tân Định	5A3	Hoàng Mai	65
149	0898	Hà Trung	Nghĩa	22	1	2014	TH Hoàng Mai	5A3	Hoàng Mai	64
150	0928	Trần Minh	Ngọc	30	7	2014	TH Yên Sở	5A1	Hoàng Mai	64
151	0005	Đàm Thảo	An	18	1	2014	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai	5A0	Hoàng Mai	63
152	0114	Nguyễn Duy	Anh	4	1	2014	TH Đại Từ	5A8	Hoàng Mai	62

153	0351	Tô Ngọc	Diệp	23	2	2014	TH Hoàng Liệt	5A6	Hoàng Mai	62
154	0535	Phạm Quang	Huy	28	3	2014	TH Hoàng Liệt	5A6	Hoàng Mai	62
155	0668	Dương Hoàng Bảo	Lan	31	10	2014	TH Bạch Dương	5A3	Hoàng Mai	62
156	0926	Phùng Khánh	Ngọc	24	6	2014	TH&THCS May	5B1	Hoàng Mai	62
157	0190	Trịnh Bá Quang	Anh	6	1	2014	TH Ái Mộ B	5A6	Long Biên	66
158	0835	Phạm Nhật	Minh	4	2	2014	TH Vinschool The Harmony	5A05	Long Biên	66
159	0052	Trần Như	An	6	11	2014	TH Lê Quý Đôn	5A2	Long Biên	65
160	0151	Phạm Lâm	Anh	6	5	2014	TH Vinschool The Harmony	5B01	Long Biên	65
161	0605	Trần Minh	Khoa	2	11	2014	TH Ngọc Thụy	5A2	Long Biên	65
162	0621	Trần Minh	Khôi	14	4	2014	TH Wellspring	5A6	Long Biên	65
163	0252	Nguyễn Minh	Châu	9	9	2014	TH Vinschool The Harmony	5A04	Long Biên	64
164	0540	Vũ Tuấn Gia	Huy	8	12	2014	TH Đô Thị Việt Hưng	5A1	Long Biên	64
165	0069	Đỗ Đức	Anh	9	7	2014	TH Ngọc Lâm	5A1	Long Biên	63
166	0457	Đàm Minh	Hằng	14	4	2014	TH Vinschool The Harmony	5B02	Long Biên	63
167	0578	Hoàng Gia	Khánh	11	6	2014	TH Ái Mộ B	5A6	Long Biên	63
168	0913	Lê Minh	Ngọc	15	5	2014	TH Vinschool The Harmony	5A04	Long Biên	63
169	0918	Nguyễn Bùi Minh	Ngọc	27	4	2014	TH Vinschool The Harmony	5A08	Long Biên	63
170	0413	Lương Hoàng	Giang	19	1	2014	TH&THCS Sinh Thái Đại Thịnh	5	Mê Linh	65
171	0762	Nguyễn Hữu	Mạnh	18	10	2014	TH&THCS Sinh Thái Đại Thịnh	5	Mê Linh	63
172	0814	Nguyễn Ngọc	Minh	10	1	2014	TH&THCS Sinh Thái Đại Thịnh	5A1	Mê Linh	63
173	0896	Trịnh Bảo	Ngân	25	5	2014	TH Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh	56
174	1266	Lê Thành	Vinh	25	4	2014	TH Quang Minh B	5B	Mê Linh	54
175	0116	Nguyễn Hà	Anh	20	11	2014	TH Tam Đồng	5A	Mê Linh	53
176	0266	Đỗ Lâm	Chi	4	4	2014	TH Quang Minh B	5B	Mê Linh	50
177	0320	Đinh Đoàn	Đặng	19	1	2014	TH Văn Khê A	5A2	Mê Linh	48
178	0029	Nguyễn Hoàng Bảo	An	10	3	2014	TH Tiến Thịnh	5A3	Mê Linh	46
179	0421	Nguyễn Quang	Giáp	2	3	2014	TH Kim Hoa A	5B	Mê Linh	45
180	0990	Lê Huyền	Như	20	1	2014	TH Thạch Đà B	5D	Mê Linh	45
181	1227	Nguyễn Thành	Trung	7	3	2014	TH An Phú	5C	Mỹ Đức	55
182	0998	Vương Anh	Phát	21	9	2014	TH Phùng Xá	5A1	Mỹ Đức	51
183	0213	Lê Đỗ Gia	Bảo	8	4	2014	TH Phù Lưu Tế	5A2	Mỹ Đức	43
184	0895	Phạm Thảo	Ngân	18	12	2014	TH&THCS Mỹ Đức	5A4	Mỹ Đức	43
185	0310	Trần Đức Thành	Công	18	12	2014	TH&THCS Mỹ Đức	5A4	Mỹ Đức	40

186	0531	Nguyễn Gia	Huy	4	2	2014	TH Hợp Thanh A	5A	Mỹ Đức	40
187	0283	Nguyễn Linh	Chi	11	6	2014	TH Phù Lưu Tế	5A2	Mỹ Đức	39
188	0262	Bùi Quỳnh	Chi	17	3	2014	TH Bọt Xuyên	5A	Mỹ Đức	38
189	0493	Đình Gia	Hung	25	7	2014	TH Phúc Lâm	5A	Mỹ Đức	38
190	0133	Nguyễn Quang	Anh	26	6	2014	TH Hương Sơn A	5A	Mỹ Đức	36
191	0143	Nguyễn Việt	Anh	3	7	2014	TH Nam Từ Liêm	5A5	Nam Từ Liêm	66
192	0651	Vũ Văn	Kiệt	5	12	2014	TH Nam Từ Liêm	5A4	Nam Từ Liêm	66
193	1197	Nguyễn Minh	Trang	28	12	2014	TH Phenikaa	5A1	Nam Từ Liêm	66
194	0028	Nguyễn Hoàng Bảo	An	20	3	2014	TH Đoàn Thị Điểm - Hà Nội	5A6	Nam Từ Liêm	65
195	0101	Lê Minh	Anh	14	8	2014	TH Lý Nam Đế	5A3	Nam Từ Liêm	65
196	0481	Tô Minh	Hoàng	27	6	2014	TH Lô-mô-nô-xốp Mỹ Đình	5C2	Nam Từ Liêm	65
197	0518	Đào Quang	Huy	5	4	2014	TH Vinschool Green bay	5B1	Nam Từ Liêm	63
198	1088	Quách Minh	Quang	9	10	2014	TH Marie Curie	5G	Nam Từ Liêm	63
199	0627	Lê Minh	Khuê	24	11	2014	TH Vinschool Smart City	5B1	Nam Từ Liêm	62
200	0726	Phạm Trần Văn	Linh	10	9	2014	TH Vinschool Smart City	5B1	Nam Từ Liêm	62
201	0987	Đình Hà An	Nhiên	30	11	2014	TH SenTia	5A3	Nam Từ Liêm	62
202	0228	Vũ Nguyễn	Bảo	16	9	2014	TH Nam Phong	5A	Phú Xuyên	64
203	1194	Lê Thùy	Trang	5	7	2014	TH Tri Trung	5B	Phú Xuyên	58
204	0801	Nguyễn Bình	Minh	1	12	2014	TH Minh Tân B	5A	Phú Xuyên	41
205	0854	Vũ Bình	Minh	10	8	2014	TH Thị trấn Phú Xuyên	5A	Phú Xuyên	41
206	1179	Đoàn Thu	Trà	7	12	2014	TH Phương Dục	5C	Phú Xuyên	39
207	0941	Hoàng Thảo	Nguyễn	28	8	2014	TH Thị trấn Phú Xuyên	5C	Phú Xuyên	36
208	1078	Lã Hoàng Hải	Quang	23	11	2014	TH Thị trấn Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên	36
209	0468	Hoàng Trung	Hiếu	11	2	2014	TH Thị trấn Phú Xuyên	5I	Phú Xuyên	35
210	0984	Vương Tuyết	Nhi	16	11	2014	TH Thị trấn Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên	35
211	1159	Phạm Minh	Thu	20	9	2014	TH Chuyên Mỹ	5D	Phú Xuyên	35
212	1007	Nguyễn Hồng	Phong	15	4	2014	TH Thọ Lộc	5A1	Phúc Thọ	58
213	0547	Trần Quang	Khải	24	1	2014	TH Tam Hiệp B	5A3	Phúc Thọ	49
214	0242	Đỗ Hoàng Minh	Châu	7	12	2014	TH Thượng Cốc	5A3	Phúc Thọ	46
215	0671	Vũ Hồng	Lê	17	11	2014	TH Thọ Lộc	5A1	Phúc Thọ	44
216	0656	Đào Thanh	Lâm	29	5	2014	TH Tam Hiệp B	5A3	Phúc Thọ	42
217	0781	Đỗ Hoàng	Minh	16	6	2014	TH Ngọc Tảo	5A5	Phúc Thọ	42
218	1113	Nguyễn Minh	Tâm	8	10	2014	TH Phụng Thượng	5A4	Phúc Thọ	42

219	0908	Đoàn Kim	Ngọc	1	10	2014	TH Vông Xuyên B	5A2	Phúc Thọ	40
220	0877	Khuất Thành	Nam	11	7	2014	TH Thị trấn Phúc Thọ	5C	Phúc Thọ	38
221	0363	Đỗ Nguyễn Minh	Đức	11	8	2014	TH Hiệp Thuận	5A2	Phúc Thọ	37
222	0297	Phạm Vũ An	Chi	1	1	2014	TH Sài Sơn A	5A1	Quốc Oai	62
223	0737	Nguyễn Bá	Lĩnh	25	8	2014	TH&THCS Spring Hill	5	Quốc Oai	60
224	1235	Lưu Quang Tuấn	Tú	10	10	2014	TH Sài Sơn A	5A1	Quốc Oai	59
225	0797	Lê Trí	Minh	13	11	2014	TH&THCS Spring Hill	5	Quốc Oai	58
226	0786	Dương Nhật	Minh	24	1	2014	TH Tuyệt Nghĩa	5B	Quốc Oai	56
227	0414	Nguyễn Đỗ Trường	Giang	5	1	2014	TH Thị trấn Quốc Oai A	5C	Quốc Oai	46
228	0999	Đỗ Văn	Phi	5	1	2014	TH Thạch Thán	5C	Quốc Oai	46
229	0901	Phan Tất	Nghĩa	4	6	2014	TH&THCS Spring Hill	5	Quốc Oai	45
230	0971	Nguyễn Kiều	Nhi	19	7	2014	TH Thị trấn Quốc Oai A	5D	Quốc Oai	45
231	1240	Trần Minh	Tú	5	12	2014	TH Ngọc Mỹ	5A	Quốc Oai	43
232	0254	Phạm Bảo	Châu	20	8	2014	TH Đông Xuân	5C	Sóc Sơn	63
233	0923	Nguyễn Y	Ngọc	3	3	2014	TH Phú Minh	5A6	Sóc Sơn	63
234	1014	Nguyễn Tuấn	Phong	7	2	2014	TH Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn	63
235	0362	Đỗ Minh	Đức	28	1	2014	TH Phú Cường	5A1	Sóc Sơn	59
236	1225	Ngô Đức	Trung	20	11	2014	TH Minh Trí	5E	Sóc Sơn	58
237	0931	Vũ Lê Minh	Ngọc	11	4	2014	TH Phù Lỗ A	5A1	Sóc Sơn	57
238	1024	Bùi Nguyễn Hoàng Xuân	Phú	8	3	2014	TH Thị Trấn	5A1	Sóc Sơn	56
239	1185	Trần Bảo	Trâm	25	1	2014	TH Tiên Dược A	5A1	Sóc Sơn	50
240	0230	Nguyễn Ngọc	Biển	16	11	2014	TH Phú Minh	5A7	Sóc Sơn	48
241	1224	Lê Thành	Trung	3	1	2014	TH Kim Lũ	5A3	Sóc Sơn	48
242	0318	Võ Ngọc Linh	Đan	20	3	2014	TH Lê Lợi	5E	Sơn Tây	59
243	0214	Lê Nguyễn Gia	Bảo	10	12	2014	TH Phú Thịnh	5A2	Sơn Tây	56
244	0909	Giang Bích	Ngọc	4	3	2014	TH Đường Lâm	5D	Sơn Tây	54
245	0989	Đặng Lê Kiều	Như	28	11	2014	TH Trung Sơn Trầm	5A1	Sơn Tây	51
246	1254	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	17	3	2014	TH Quang Trung	5A1	Sơn Tây	51
247	0259	Vũ Đan	Châu	1	3	2014	TH Trần Phú	5D	Sơn Tây	50
248	1092	Lê Phú	Quốc	8	6	2014	TH Trung Sơn Trầm	5A5	Sơn Tây	48
249	1094	Đỗ Phương	Quyên	8	7	2014	TH Trung Sơn Trầm	5A1	Sơn Tây	47
250	1050	Quách Mai	Phương	16	1	2014	TH Đường Lâm	5B	Sơn Tây	46
251	0848	Trịnh Anh	Minh	18	5	2014	TH Sơn Lộc	5E	Sơn Tây	45

252	1214	Nguyễn Đức	Trí	18	10	2014	TH Xuân Sơn	5A	Sơn Tây	45
253	0148	Phạm Duy Nam	Anh	10	4	2014	TH Chu Văn An A	5C	Tây Hồ	66
254	0039	Phạm Minh	An	5	9	2014	TH Chu Văn An A	5B	Tây Hồ	65
255	0367	Nguyễn Duy	Đức	7	10	2014	TH Chu Văn An	5A7	Tây Hồ	65
256	0749	Nguyễn Phi	Long	4	3	2014	TH Đông Thái	5A8	Tây Hồ	65
257	0808	Nguyễn Gia	Minh	23	7	2014	TH Sao Anh Dương	5M1	Tây Hồ	64
258	0876	Đỗ Bảo	Nam	6	9	2014	TH Hà Nội Academy	5Shark	Tây Hồ	64
259	0267	Đỗ Nguyễn Hương	Chi	29	8	2014	TH Nhật Tân	5A1	Tây Hồ	63
260	0129	Nguyễn Phúc	Anh	2	3	2014	TH Xuân La	5A1	Tây Hồ	62
261	0169	Tạ Phan Thùy	Anh	2	6	2014	TH Xuân La	5A5	Tây Hồ	62
262	0193	Võ Ngọc	Anh	4	2	2014	TH Hà Nội Academy	5Eagle	Tây Hồ	62
263	0270	Dương Khánh	Chi	20	12	2014	TH Khởi Nguyên - Genesis School	5A1	Tây Hồ	62
264	0329	Phan Ích Thái	Đăng	7	12	2014	TH Khởi Nguyên - Genesis School	5A1	Tây Hồ	62
265	1174	Hoàng Thuý	Tiên	16	6	2014	TH Chu Văn An A	5C	Tây Hồ	62
266	0837	Phan Lạc Bình	Minh	11	4	2014	TH Hữu Bằng	5A6	Thạch Thất	63
267	0231	Hà Gia	Bình	27	11	2013	TH&THCS Maya	5B	Thạch Thất	61
268	0007	Đỗ Hoài	An	21	10	2014	TH Hạ Bằng	5C	Thạch Thất	59
269	1031	Nguyễn Trọng	Phúc	3	2	2014	TH Hữu Bằng	5A1	Thạch Thất	55
270	0807	Nguyễn Dương	Minh	3	2	2014	TH Bình Phú A	5A2	Thạch Thất	52
271	1204	Phùng Thu	Trang	22	11	2014	TH Phùng Xá	5A1	Thạch Thất	52
272	0673	Cán Bảo	Linh	26	9	2014	TH Đại Đồng	5C	Thạch Thất	47
273	0606	Cán Minh	Khôi	22	1	2014	TH Bình Phú A	5A2	Thạch Thất	46
274	1298	Nguyễn Thị Hà	Vy	25	12	2014	TH Phùng Xá B	5A3	Thạch Thất	46
275	0409	Kiều Thiên	Giang	21	4	2013	TH Đồng Trúc	5C	Thạch Thất	45
276	0567	Trần An	Khang	28	8	2014	TH Thạch Hòa	5A	Thạch Thất	45
277	1140	Nguyễn Phương	Thảo	27	10	2014	TH Liên Quan	5D	Thạch Thất	45
278	0325	Nguyễn Hải	Đăng	15	9	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	66
279	0609	Đoàn Minh	Khôi	27	4	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	66
280	0714	Nguyễn Khánh	Linh	17	12	2014	TH - THCS Newton 5	5G1	Thanh Oai	66
281	0795	Lê Quang	Minh	9	7	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	65
282	0225	Trần Gia	Bảo	2	9	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	63
283	0922	Nguyễn Minh	Ngọc	13	2	2014	TH&THCS Victoria Thăng Long	5V0.1	Thanh Oai	63
284	0023	Nguyễn Đại	An	24	7	2014	TH & THCS Victoria Thăng Long	5V0.1	Thanh Oai	62

285	0175	Trần Đức	Anh	20	7	2014	TH - THCS Newton 5	5C0	Thanh Oai	62
286	1221	Vũ Minh	Triết	7	3	2014	TH&THCS Xanh Tuệ Đức	5A7	Thanh Oai	60
287	0092	Lại Ngọc Thùy	Anh	26	1	2014	TH - THCS Newton 5	5G0	Thanh Oai	59
288	0766	Bùi Quang	Minh	12	12	2014	TH&THCS Xanh Tuệ Đức	5A7	Thanh Oai	59
289	0873	Lê	Na	29	8	2014	TH&THCS Victoria Thăng Long	5V1.M	Thanh Oai	59
290	0017	Lê Thanh	An	13	3	2014	TH Ngô Sĩ Kiên	5A1	Thanh Trì	65
291	1213	Nguyễn Đức	Trí	2	5	2014	TH Tân Triều	5A1	Thanh Trì	64
292	0794	Lê Nhật	Minh	11	10	2014	TH Ngọc Hồi	5E	Thanh Trì	63
293	1178	Cao Thị Thanh	Trà	30	12	2014	TH Tứ Hiệp	5A4	Thanh Trì	63
294	0872	Trần Thảo	My	26	8	2014	TH A Thị trấn Văn Điển	5B	Thanh Trì	60
295	0867	Nguyễn Trần Thảo	My	7	8	2014	TH Thanh Liệt	5A7	Thanh Trì	59
296	0360	Đỗ Anh	Đức	14	5	2014	TH Ngũ Hiệp	5A	Thanh Trì	58
297	0544	Phan Thanh	Huyền	21	5	2014	TH Yên Xá	5A3	Thanh Trì	58
298	0579	Lâm Minh	Khánh	24	2	2014	TH Ngô Thị Nhậm	5A3	Thanh Trì	58
299	0804	Nguyễn Đức	Minh	10	5	2014	TH A Thị trấn Văn Điển	5D	Thanh Trì	58
300	0847	Trần Tuấn	Minh	15	7	2014	TH Thanh Liệt	5A1	Thanh Trì	58
301	0038	Nguyễn Vũ Hà	An	11	12	2014	TH Brendon	5B4	Thanh Xuân	66
302	0316	Phạm Nguyễn Linh	Đan	13	2	2014	TH Nguyễn Trãi	5K	Thanh Xuân	66
303	0619	Nhâm Minh	Khôi	25	7	2014	TH Nguyễn Tuấn	5A1	Thanh Xuân	66
304	0868	Tạ An	My	12	5	2014	TH Brendon	5B4	Thanh Xuân	66
305	0920	Nguyễn Minh	Ngọc	5	4	2014	TH Nguyễn Tuấn	5A7	Thanh Xuân	66
306	1025	Dương Đình	Phú	1	8	2014	TH Phan Đình Giót	5A8	Thanh Xuân	66
307	1137	Lê Như	Thảo	2	12	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	66
308	0073	Đoàn Ngọc	Anh	19	1	2014	TH Khương Mai	5G	Thanh Xuân	65
309	0717	Nguyễn Ngọc	Linh	21	4	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân	65
310	1242	Vũ Minh	Tú	23	9	2014	Liên cấp THCS - TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	5A7	Thanh Xuân	65
311	0885	Trần Bảo	Nam	22	1	2014	TH Văn Tụ	5B	Thường Tín	59
312	0719	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	5	12	2014	TH Hà Hồi	5H	Thường Tín	58
313	0988	Từ An	Nhiên	23	4	2014	TH Văn Tảo	5D	Thường Tín	55
314	0084	Hoàng Dương Châu	Anh	16	8	2014	TH Duyên Thái	5A2	Thường Tín	54
315	0161	Phạm Trâm	Anh	31	10	2014	TH Văn Tảo	5D	Thường Tín	51
316	0102	Lương Ngọc	Anh	31	10	2014	TH Duyên Thái	5A1	Thường Tín	47
317	0666	Phạm Tùng	Lâm	23	2	2014	TH Văn Tảo	5E	Thường Tín	47

318	1003	Đỗ Văn	Phong	24	2	2014	TH Hà Hồi	5H	Thường Tín	47
319	0875	Đặng Bảo	Nam	16	2	2014	TH Thăng Lợi	5B	Thường Tín	46
320	0595	Đào Đăng	Khoa	5	9	2014	TH Văn Tự	5B	Thường Tín	43
321	0820	Nguyễn Quang	Minh	18	6	2014	TH Hà Hồi	5E	Thường Tín	43
322	0978	Phạm Phương	Nhi	5	1	2014	TH Ninh Sở	5A4	Thường Tín	43
323	1182	Hà Bảo	Trâm	18	10	2014	TH Đồng Tân	5A	Ứng Hòa	51
324	0057	Nguyễn Thu	An	6	11	2014	TH Phù Lưu	5A	Ứng Hòa	47
325	0881	Nguyễn Phúc Bảo	Nam	28	5	2014	TH Tân Phương	5C	Ứng Hòa	46
326	0827	Nguyễn Tuệ	Minh	29	9	2014	TH Cao Thành	5A	Ứng Hòa	44
327	1111	Đỗ Nhật	Tâm	5	1	2014	TH Quang Phú Cầu	5C	Ứng Hòa	44
328	0019	Nghiêm Hoài	An	15	2	2014	TH Hoa Sơn	5A	Ứng Hòa	41
329	0641	Dương Anh	Kiệt	22	11	2014	TH Thị Trấn	5A	Ứng Hòa	41
330	0512	Nghiêm Ngọc	Hương	14	12	2014	TH Hòa Xá	5B	Ứng Hòa	40
331	0680	Đặng Thủy	Linh	16	1	2014	TH Hòa Phú	5C	Ứng Hòa	37
332	1023	Vương Bảo	Phong	17	2	2014	TH Hòa Phú	5A	Ứng Hòa	36
333	1114	Nguyễn Thị Minh	Tâm	7	2	2014	TH Hòa Xá	5B	Ứng Hòa	36

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Gavan Iacono



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



LANGUAGE LINK VIỆT NAM

**DANH SÁCH CÁC QUẬN/ HUYỆN CÓ THÀNH TÍCH CAO
TRONG KỲ THI OLYMPIC TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC TP HÀ NỘI
Năm học 2024-2025**

STT	QUẬN/ HUYỆN	SỐ LƯỢNG HS	TIỀN MẶT (VND)
1	Cầu Giấy	28	2,000,000
2	Thanh Xuân	27	2,000,000
3	Long Biên	21	2,000,000
4	Hoàng Mai	20	2,000,000
5	Nam Từ Liêm	16	2,000,000
6	Ba Đình	15	2,000,000
7	Hai Bà Trưng	14	2,000,000
8	Bắc Từ Liêm	12	2,000,000
9	Đống Đa	10	2,000,000
10	Hà Đông	10	2,000,000
11	Tây Hồ	8	2,000,000
12	Thanh Oai	8	2,000,000
13	Gia Lâm	3	2,000,000
14	Hoàn Kiếm	3	2,000,000
15	Phúc Thọ	2	2,000,000

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

Gavan Iacono